

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

ĐANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG ADF, HÀN QUỐC

NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Công văn số /ĐHQGHN-ĐT&CTSV ngày tháng 7 năm 2025 của Đại học Quốc gia Hà Nội)

STT	Họ và tên	Mã số SV	Giới tính	Ngày sinh	Khóa	Ngành học
Trường Đại học Khoa học Tự nhiên						
1	Nguyễn Bảo Ngọc	21001948	Nữ	23.05.2003	QH.2021.T	Sinh học
2	Phan Thị Minh Ngọc	21001818	Nữ	16.07.2003	QH.2021.T	Hoá dược
3	Ngô Khánh Hoa	22001322	Nam	29.05.2003	QH.2022.T	Kỹ thuật Điện tử và Tin học
4	Nguyễn Hương Giang	22000510	Nữ	03.12.2004	QH.2022.T	Địa lý Tự nhiên
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn						
5	Dương Thị Uyên	21030089	Nữ	24.01.2003	QH.2021.X	Đông phương học
6	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	21030157	Nữ	26.05.2003	QH.2021.X	Quan hệ Công chúng
7	Mẫu Nguyễn Phương Hà	22031151	Nữ	26.08.2001	QH.2022.X	Tâm lý học
8	Nguyễn Thảo Nguyên	22030165	Nữ	03.10.2004	QH.2022.X	Công tác Xã hội
Trường Đại học Ngoại ngữ						
9	Vy Tâm Anh	21040677	Nữ	15.10.2003	QH.2021.F	Sư phạm Tiếng Anh
10	Hoàng Văn Mạnh	21040740	Nam	13.02.2003	QH.2021.F	Sư phạm tiếng Trung Quốc
Trường Đại học Công nghệ						
11	Trương Quang Đạt	21020758	Nam	10.11.2003	QH.2021.I	Công nghệ Thông tin
12	Lương Thị Mai Phương	21020783	Nữ	07.07.2003	QH.2021.I	Công nghệ Thông tin
13	Đàm Văn Hiến	22022664	Nam	27.09.2004	QH.2022.I	Trí tuệ Nhân tạo

STT	Họ và tên	Mã số SV	Giới tính	Ngày sinh	Khóa	Ngành học
14	Nguyễn Văn Sơn	22028020	Nam	18.11.2004	QH.2022.I	Khoa học Máy tính
15	Nguyễn Hữu Phú	22021138	Nam	01.09.2004	QH.2022.I	Công nghệ Thông tin
Trường Đại học Kinh tế						
16	Lê Thị Dương Ngọc	21050698	Nữ	27.02.2003	QH.2021.E	Kế toán
17	Đặng Quỳnh Chi	21050083	Nữ	11.09.2003	QH.2021.E	Kinh tế Quốc tế
18	Nguyễn Như Y Ngọc	22051156	Nữ	27.07.2004	QH.2022.E	Kinh tế Quốc tế
Trường Đại học Giáo dục						
19	Phạm Thị Huệ	21010752	Nữ	11.02.2003	QH.2021.S	Giáo dục Tiểu học
20	Vũ Gia Khoa	21010123	Nam	22.11.2003	QH.2021.S	Sư phạm Toán
21	Lô Thị Nga	22010792	Nữ	01.12.2003	QH.2022.S	Giáo dục Tiểu học
22	Lộc Thị Huyền	22010152	Nữ	18.05.2004	QH.2022.S	Sư phạm Lịch sử và Địa lý
Trường Đại học Việt Nhật						
23	Vũ Thu Ba	21110012	Nữ	05.11.2003	QH.2021.VJU	Nhật Bản học
24	Mai Ngân Giang	22110031	Nữ	20.05.2004	QH.2022.VJU	Nhật Bản học
Trường Đại học Y Dược						
25	Đinh Thị Thu Thảo	21100125	Nữ	08.09.2003	QH.2021.Y	Y khoa
26	Kiều Đặng Ngọc Anh	22100004	Nữ	16.08.2004	QH.2022.Y	Y khoa
Trường Quốc tế						
27	Hà Tuấn Hiệp	22070651	Nam	24.09.2004	QH.2022.Q	Song bằng Marketing
28	Lương Khánh Phương	22070782	Nữ	24.12.2004	QH.2022.Q	Phân tích Dữ liệu kinh doanh

STT	Họ và tên	Mã số SV	Giới tính	Ngày sinh	Khóa	Ngành học
Trường Quản trị và Kinh doanh						
29	Đinh Bảo Trang	21080182	Nữ	18.01.2003	QH.2021.D	Marketing và Truyền thông
Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật						
30	Nguyễn Hương Giang	22090033	Nữ	23.06.2004	QH.2022.K	Quản trị Thương hiệu
31	Đỗ Thị Hương Lan	22090355	Nữ	08.06.2004	QH.2022.K	Quản trị Đô thị thông minh và bền vững

Danh sách gồm 31 sinh viên./.